

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2020

V/v: “ Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sự
2. Ông Vũ Ngọc Tài

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên toà:

Ông: Trịnh Xuân Tùng - Cán bộ TAND huyện Như Thanh

Đại diện VKSND huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:

Bà: Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2020/TLST- HNGĐ ngày 11/3/2020, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐST- HNGĐ ngày 07/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lữ Thị L - Sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn Bái G 1, xã Mậu L, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông: Hoàng Đức Hiếu. Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 4 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Thanh hóa.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H - Sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Bái G 1, xã Mậu L, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa.

Tại phiên toà Chị Lữ Thị L có mặt, anh Bùi Văn H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/3/2020 các bản tự khai ngày 11/3/2020 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lữ Thị L cho biết:***

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mậu L, huyện Như T vào ngày 16/5/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là hai bên bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải, bản thân anh chị cũng cố gắng hòa giải nhưng thực sự không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2019 cho tới nay không còn quan tâm đến nhau.

Nay xác định không thể sống chung được với nhau, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Bùi Văn H.

- Về con chung: Chị và anh Bùi Văn H có 01 con chung là cháu Bùi Quốc H, Sinh ngày 13/01/2013. Hiện cháu đang sống cùng bố và gia đình ông bà nội, ly hôn tôi đề nghị giao cháu Quốc H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Quốc H đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của ông Hoàng Đức Hiếu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Giữ nguyên ý kiến trình bày của nguyên đơn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo qui định của pháp luật.

* Đối với bị đơn anh Bùi Văn H, trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ và thông báo các phiên hoà giải hợp lệ để anh đến Toà án trình bày quan điểm của mình nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành lập các biên bản không không tổng đạt trực tiếp cho bị đơn được, Biên bản không hòa giải được theo qui định của pháp luật làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Theo đơn yêu cầu thu thập chứng cứ của chị L, Tòa án phối hợp cùng chính quyền địa phương đã xuống nhà anh H để xác minh việc vắng mặt tại Tòa án và đã tiến hành lấy lời khai của bố đẻ anh H là ông Bùi Văn V ngày 14/5/2020; lời khai của ông Quách Văn H trưởng Thôn Bái G 1, xã Mậu L ngày 11/6/2020. Ông V, ông H cho biết, anh H làm thuê tự do, tính chất công việc không ổn định, sáng đi chiều muộn mới về, nay đây mai đó, có khi rảnh lúc nào về lúc đó rồi lại đi luôn. Ông V đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh đồng thời khuyên bảo anh H đến Tòa án giải quyết việc gia đình nhưng anh vẫn không đến Tòa án làm việc theo yêu cầu.

Ông V, ông H cho biết vợ chồng chị L anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã Mậu L, sau khi kết hôn có sống tại nhà ông V tại Thôn Bái G 1, xã Mậu L, huyện Như T 06 năm sau đó ly thân. Tình cảm của chị L và anh H thực sự đã không còn, gia đình hai bên đã gặp gỡ trao đổi hòa giải cho các con nhưng hai con vẫn không đoàn tụ, nay chị L có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật giải quyết. Riêng cháu Bùi Quốc H, Sinh ngày 13/01/2013 con chung của chị L và anh H hiện nay đang ở với Bố và ông bà nội, cháu khỏe mạnh, ngoan, vâng lời ông bà và đang học tập, sinh sống ổn định do vậy nếu ly hôn ông Bùi Văn V có nguyện vọng xin Tòa giải quyết cho cháu được ở với bố cháu là Bùi Văn H, ông, bà sẽ cùng bố cháu chăm sóc nuôi dưỡng cháu nên người.

* Ý kiến của ông Hoàng Đức Hiếu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật TTDS; Khoản 1 điều 56; Các điều 81; 82; 83 luật HNGĐ chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Nguyên đơn chị Lữ Thị L và cho chị ly hôn anh Bùi Văn H đồng thời giao con chung của anh chị là Bùi Quốc H, sinh ngày 13/01/2013 cho anh H có quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chị L có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H. Miễn nghĩa vụ chịu án phí cho chị L theo quy định của Pháp luật.

* Ý kiến của đại diện VKSND huyện Như Thanh: Trong quá trình giải quyết vụ án và tố tụng tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật pháp luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật TTDS; Khoản 1 điều 56; Các điều 81; 82; 83 luật HNGĐ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Nguyên đơn chị Lữ Thị L đối với bị đơn anh Bùi Văn H và giao con chung của anh chị là Bùi Quốc H, sinh ngày 13/01/2013 cho anh H có quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chị L có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H. Chị L là người dân tộc thiểu số và sống tại vùng đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời khai tại phiên tòa; Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn; Ý kiến của đại diện VKSND. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn chị Lữ Thị L có mặt, vắng mặt bị đơn anh Bùi Văn H. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-ST ngày 07/8/2020 tại phiên tòa ngày 21/8/2020 anh vắng mặt không có lý do, Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST – HNGĐ ngày 21/8/2020 và đã tổng đạt hợp lệ cho anh nhưng hôm nay anh H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật TTDS Tòa án huyện Như T tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn đã làm đúng theo mẫu quy định, nội dung khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung phù hợp với khoản 1 điều 28 của BLTTDS; thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Như Thanh theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Lữ Thị L và anh Bùi Văn H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mậu L, huyện Như T vào ngày 16/5/2013 là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại điều 9 luật HNGĐ năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là hai bên không còn tình cảm, thường xuyên xảy ra cãi vã và đã sống ly thân từ tháng 10/2019.

Nay xác định không thể sống chung được với nhau, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Văn H.

Qua chứng cứ chị Lữ Thị L cung cấp đó là đơn khởi kiện ngày 10/3/2020, bản tự khai ngày 11/3/2020; Các biên bản xác minh lấy lời khai của bố đẻ anh H là ông Bùi Văn V ngày 14/5/2020; lời khai của ông Quách Văn Hạnh trưởng Thôn Bái G 1, xã Mậu L ngày 11/6/2020 mà Tòa án thu thập. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn hôn nhân của chị L, anh H thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, có kéo dài cũng không đem lại hạnh phúc. Nay chị L có đơn ly hôn HĐXX thấy phù hợp với qui định tại Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 nên chấp nhận đơn ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: Chị Lữ Thị L và anh Bùi Văn H thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Quốc H, Sinh ngày 13/01/2013 hiện cháu Quốc H đang ở cùng anh H và ông bà nội, cháu phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ. Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của cháu và nguyện vọng của cháu được ở với bố cháu và ông bà nội.

Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị thấy như thế sẽ tốt hơn cho con, chị tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh H là 1.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Quốc H đủ 18 tuổi.

Trong vụ án này theo chứng cứ các bên cung cấp cho Tòa án, HĐXX thấy rằng, anh chị đều là lao động tự do, thu nhập, điều kiện sống, sinh hoạt như nhau, trên thực tế cháu Bùi Quốc H đang sinh sống ổn định cùng bố cháu và ông bà nội tại xã Mậu L, huyện Như T, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc giao con chung cho ai nuôi phải xem xét tất cả các điều kiện liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo cho việc phát triển tốt nhất cho trẻ em. Bản thân cháu Quốc H cũng muốn ở với bố do vậy giao cháu H cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp với thực tế và tốt hơn cho sự phát triển của cháu.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị L và giao cháu Bùi Quốc H là con chung của anh chị cho anh H có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị L và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật, hiện chị L không có việc làm và không có thu nhập ổn định. HĐXX xét điều kiện thực tế về thu nhập, điều kiện sinh hoạt của người cấp dưỡng và người được cấp dưỡng và các căn cứ pháp luật để xác định mức cấp dưỡng cho phù hợp. Căn cứ vào các điều 82; 107; 116; 117 Luật HN&GD chấp nhận nguyện vọng của chị L và buộc chị L có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng là 1.000.000đ. Thời gian đóng góp cấp dưỡng tính từ tháng 9.2020 cho đến khi cháu Quốc H đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị Lê Thị Vân không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Vì chị Lữ Thị L là người dân tộc thiểu số và sống tại vùng đặc biệt khó khăn nên Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí DSST không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị.

[7] Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông: Hoàng Đức Hiếu, Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 4 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Thanh hóa: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng của nguyên đơn Lữ Thị L; Đề

nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật do vậy HĐXX chấp nhận.

[8] Ý kiến của đại diện VKSND huyện Như Thanh tại phiên tòa hôm nay về việc áp dụng pháp luật tố tụng của Thẩm phán của HĐXX và các căn cứ pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật. HĐXX chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như T.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật TTDS; Khoản 1 Điều 56; Các **Điều 81; 82, 83** 107; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Lữ Thị L được ly hôn anh Bùi Văn H.

- **Về con chung:** Giao cho anh Bùi Văn H có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Bùi Quốc H, sinh ngày 13/01/2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lữ Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Văn H mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2020 đến khi cháu Quốc H đủ 18 tuổi.

Chị Lữ Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí DSST không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lữ Thị L theo quy định .

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận

- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện Như T
- VKSND huyện Như T
- UBND xã Mậu L.
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quân

